

CÔNG TY CỔ PHẦN NEW SUNSHINE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NEW SUNSHINE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NEWW SUNSHINE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NEW SUNSHINE.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108452266

3. Ngày thành lập: 28/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14, ngõ 2/23/3 Phố Văn Trì , Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914571080

Fax:

Email: newsunshine.jcs@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
2.	Sao chép bản ghi các loại	1820
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
4.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
5.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
6.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
8.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
9.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
10.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
11.	Quảng cáo	7310
12.	Cơ sở lưu trú khác	5590
13.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
15.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
16.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000

17.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
18.	Hoạt động hậu kỳ	5912
19.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
20.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
21.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
22.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
24.	Đại lý du lịch	7911
25.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
26.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
27.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
28.	In ấn	1811
29.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
31.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
32.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép ; Bán buôn quặng kim loại	4662
33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
34.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Không bao gồm dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không)	5229
38.	Hoạt động chiếu phim	5914
39.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
40.	Điều hành tua du lịch	7912
41.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
42.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
43.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
44.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
45.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
46.	Sản xuất rượu vang	1102

47.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
48.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
49.	Xuất bản phần mềm	5820
50.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
51.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
52.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
53.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
54.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
55.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
56.	Bán buôn thực phẩm	4632
57.	Bán buôn đồ uống	4633
58.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
59.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
60.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;	4669
61.	Vận tải đường ống	4940
62.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
63.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
64.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÃ HÀ THU	số 14, ngõ 2/33/3, TDP Văn Trì, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	32.000	3.200.000.000	40,000	0301900001 27	
			Cổ phần phổ thông	32.000	3.200.000.000	40,000		
2	NGUYỄN VĂN KHANH	số nhà 204, đường Điện Biên, Phường Trung Tâm, Thị xã Nghĩa Lộ, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.000	2.400.000.000	30,000	060387756	
			Tổng số	24.000	2.400.000.000	30,000		
3	NGUYỄN THANH HẢI	số 14, ngõ 2/33/3, TDP Văn Trì 3, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.000	2.400.000.000	30,000	0150860001 43	
			Tổng số	24.000	2.400.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÃ HÀ THU

Giới tính: *N*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *03/04/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Viet Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *030190000127*

Ngày cấp: *24/03/2015*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *số 14, ngõ 2/33/3, TDP Văn Trì, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *số 14, ngõ 2/33/3, TDP Văn Trì, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội